NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 12/2019/TT-NHNN	*Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2019*

THÔNG TƯ
Quy định chức danh, mã số ngạch, tiêu chuẩn nghiệp vụ và cách xếp lương các ngạch công chức ngành Ngân hàng

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Sau khi thống nhất với Bộ Nội vụ, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định chức danh, mã số ngạch, tiêu chuẩn nghiệp vụ và cách xếp lương các ngạch công chức ngành Ngân hàng.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định chức danh, mã số ngạch, tiêu chuẩn nghiệp vụ và cách xếp lương các ngạch công chức ngành Ngân hàng.

2. Thông tư này áp dụng đối với công chức làm việc tại Ngân hàng Nhà nước Trung ương và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 2. Chức danh và mã số ngạch các ngạch công chức ngành Ngân hàng, gồm:

1. Ngạch Kiểm soát viên cao cấp ngân hàng	Mã số ngạch: 07.044
2. Ngạch Kiểm soát viên chính ngân hàng	Mã số ngạch: 07.045
3. Ngạch Kiểm soát viên ngân hàng	Mã số ngạch: 07.046
4. Ngạch Thủ kho ngân hàng	Mã số ngạch: 07.048
5. Ngạch Thủ quỹ ngân hàng	Mã số ngạch: 06.034
6. Ngạch Kiểm ngân	Mã số ngạch: 07.047

Điều 3. Tiêu chuẩn chung về phẩm chất

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và thực hiện theo các quy định của pháp luật khác liên quan đến chuyên ngành Ngân hàng.

Chương II
CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ, TIÊU CHUẨN NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN VÀ CÁCH XẾP LƯƠNG CÁC NGẠCH CÔNG CHỨC NGÀNH NGÂN HÀNG

Điều 4. Ngạch kiểm soát viên cao cấp ngân hàng

1. Chức trách

Là công chức có chuyên môn nghiệp vụ về kiểm soát ngân hàng cao nhất làm việc tại Ngân hàng Nhà nước Trung ương chịu trách nhiệm chủ trì tham mưu xây dựng cơ chế, quy chế về kiểm soát, kiểm toán các mặt hoạt động của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước).

2. Nhiệm vụ

a) Chủ trì, nghiên cứu xây dựng chiến lược, định hướng chương trình kế hoạch công tác kiểm soát, kiểm toán dài hạn và biện pháp tổ chức thực hiện kiểm soát, kiểm toán các mặt hoạt động của Ngân hàng Nhà nước; trực tiếp xem xét, kết luận xử lý những vấn đề chuyên môn phức tạp;

b) Chủ trì triển khai kiểm soát, kiểm toán những vấn đề có liên quan đến nhiều lĩnh vực hoạt động Ngân hàng Nhà nước; trực tiếp chỉ đạo và thực hiện kiểm soát thường xuyên, đột xuất; kiểm toán định kỳ việc chấp hành các quy định, thể lệ, chế độ trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước; lập báo cáo kiểm soát, kiểm toán, lập biên bản kiểm soát, kiểm toán, kiến nghị đề xuất các biện pháp khắc phục, xử lý những thiếu sót, vi phạm đối với các đơn vị được kiểm soát, kiểm toán;

c) Chủ trì hoặc tham gia xây dựng các cơ chế, quy chế, quy trình kiểm soát, kiểm toán Ngân hàng Nhà nước; quy chế, chế độ nghiệp vụ về hoạt động ngân hàng;

d) Chủ trì việc biên soạn tài liệu, xây dựng nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các Kiểm soát viên ngân hàng;

đ) Chủ trì hoặc tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học cấp ngành về lĩnh vực kiểm soát, kiểm toán Ngân hàng Nhà nước và các đề tài thuộc các lĩnh vực hoạt động khác của ngân hàng;

e) Tổng kết, đánh giá, đúc rút kinh nghiệm về công tác kiểm soát, kiểm toán, trên cơ sở đó đề xuất bổ sung, sửa đổi chế độ, quy trình nghiệp vụ kiểm soát, kiểm toán Ngân hàng Nhà nước và chế độ, nghiệp vụ ngân hàng.

3. Tiêu chuẩn và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm vững và am hiểu sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước; định hướng phát triển, chiến lược, chính sách của ngành, lĩnh vực về kiểm soát, kiểm toán Ngân hàng Nhà nước;

b) Nắm vững các nghiệp vụ Ngân hàng Trung ương và hoạt động của Ngân hàng Nhà nước;

c) Xây dựng, hoàn thiện được phương pháp nghiên cứu và đề xuất cải tiến nghiệp vụ quản lý hoạt động ngành Ngân hàng;

d) Xây dựng được các phương án, kế hoạch tổ chức hoạt động kiểm soát, kiểm toán của Ngân hàng Nhà nước;

đ) Có khả năng phân tích kinh tế xã hội có liên quan đến hoạt động ngân hàng; phân tích, tổng hợp đánh giá được các mặt hoạt động nghiệp vụ, lĩnh vực quản lý của Ngân hàng Nhà nước;

e) Có khả năng nghiên cứu, tổng kết, đánh giá trong công tác kiểm soát, kiểm toán Ngân hàng Nhà nước; xây dựng được các phương án, kế hoạch tổ chức hoạt động kiểm soát, kiểm toán của Ngân hàng Nhà nước;

g) Có kinh nghiệm trên các lĩnh vực nghiệp vụ tiền tệ, tín dụng, ngân hàng;

h) Đối với công chức dự thi nâng ngạch kiểm soát viên cao cấp thì trong thời gian giữ ngạch kiểm soát viên chính hoặc tương đương đã chủ trì xây dựng, thẩm định ít nhất 02 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp bộ đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu;

i) Có kinh nghiệm công tác ở ngạch kiểm soát viên chính ngân hàng hoặc tương đương. Công chức dự thi nâng ngạch kiểm soát viên cao cấp phải có thời gian giữ ngạch kiểm soát viên chính hoặc tương đương từ đủ 06 năm trở lên, trong đó thời gian giữ ngạch kiểm soát viên chính tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng).

4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành: kinh tế, tài chính, ngân hàng, kiểm toán, kế toán;

b) Có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc cử nhân chính trị hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận tương đương cao cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị - hành chính;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

đ) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

Điều 5. Ngạch kiểm soát viên chính ngân hàng

1. Chức trách

Là công chức chuyên môn nghiệp vụ của Ngân hàng Nhà nước, có nhiệm vụ tham mưu, giúp lãnh đạo hoặc chủ trì thực hiện nhiệm vụ kiểm soát, kiểm toán các mặt hoạt động nghiệp vụ tại các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước.

2. Nhiệm vụ

a) Chủ trì hoặc tham gia xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức thực hiện việc kiểm soát, kiểm toán các hoạt động nghiệp vụ được giao;

b) Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm soát, kiểm toán những lĩnh vực được phân công; kiến nghị, đề xuất các biện pháp khắc phục, xử lý những thiếu sót đối với các đơn vị được kiểm soát, kiểm toán và chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng đơn vị và pháp luật về các kiến nghị, đề xuất của mình;

c) Tổ chức, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách, chuyên môn nghiệp vụ về kiểm soát, kiểm toán Ngân hàng Nhà nước; đề xuất các biện pháp nhằm tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác kiểm soát, kiểm toán Ngân hàng Nhà nước;

d) Chỉ đạo hoạt động kiểm toán và kiểm toán viên; phân tích, đánh giá rút kinh nghiệm về công tác kiểm soát, kiểm toán; kiến nghị bổ sung, sửa đổi hoàn thiện các cơ chế, quy trình nghiệp vụ kiểm soát, kiểm toán Ngân hàng Nhà nước và cơ chế hoạt động ngân hàng;

đ) Tham gia xây dựng các quy trình nghiệp vụ kiểm soát, kiểm toán Ngân hàng Nhà nước; các cơ chế, quy chế về hoạt động ngân hàng;

e) Tham gia xây dựng nội dung, biên soạn tài liệu, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các Kiểm soát viên ngân hàng.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chính sách của Ngành về các hoạt động của ngân hàng;

b) Nắm vững nghiệp vụ kiểm soát, kiểm toán của Ngân hàng Nhà nước; hướng dẫn và điều hành hoạt động có hiệu quả của kiểm soát viên và các thành viên trong đoàn kiểm soát, kiểm toán; phúc tra được các kết luận của kiểm soát viên;

c) Thành thạo các nguyên tắc, chế độ nghiệp vụ về kiểm soát, kiểm toán nội bộ Ngân hàng Nhà nước;

d) Xây dựng, hoàn thiện được phương pháp nghiên cứu và đề xuất cải tiến nghiệp vụ quản lý hoạt động ngành Ngân hàng;

đ) Phân tích, tổng hợp đánh giá được các mặt hoạt động nghiệp vụ ở một đơn vị hoặc một lĩnh vực quản lý của Ngân hàng Nhà nước;

e) Tổ chức thực hiện được các yêu cầu của hoạt động kiểm soát, kiểm toán một cách độc lập;

g) Đối với công chức dự thi nâng ngạch kiểm soát viên chính thì trong thời gian giữ ngạch kiểm soát viên hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp bộ trong công tác quản lý hoạt động ngành Ngân hàng; đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu;

h) Có kinh nghiệm công tác ở ngạch kiểm soát viên ngân hàng hoặc tương đương. Công chức dự thi nâng ngạch kiểm soát viên chính phải có thời gian giữ ngạch kiểm soát viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó thời gian giữ ngạch kiểm soát viên ngân hàng tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng).

4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành: kinh tế, tài chính, ngân hàng, kiểm toán, kế toán;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch Chuyên viên chính hoặc có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị - hành chính, thạc sỹ quản lý hành chính công, tiến sỹ quản lý hành chính công;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch Kiểm soát viên chính Ngân hàng;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số;

đ) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

Điều 6. Kiểm soát viên ngân hàng

1. Chức trách

Là công chức chuyên môn nghiệp vụ của Ngân hàng Nhà nước, trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kiểm soát, kiểm toán các mặt hoạt động tại các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước.

2. Nhiệm vụ

a) Xây dựng hoặc tham gia xây dựng các cơ chế, quy chế, kế hoạch về kiểm soát, kiểm toán của Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật;

b) Trực tiếp thực hiện nghiệp vụ kiểm soát, kiểm toán trong phạm vi được phân công; kiến nghị, đề xuất các biện pháp khắc phục, xử lý những thiếu sót, vi phạm tại các đơn vị được kiểm soát, kiểm toán và chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng đơn vị và pháp luật về các kiến nghị, đề xuất của mình;

c) Tổng kết, đánh giá đúc rút kinh nghiệm kiểm soát, kiểm toán các mặt hoạt động của Ngân hàng Nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ được giao để đảm bảo tổ chức thực hiện kiểm soát, kiểm toán hoạt động của Ngân hàng Nhà nước chặt chẽ và có hiệu quả; trên cơ sở đó đề xuất, kiến nghị bổ sung, sửa đổi chế độ, quy trình nghiệp vụ kiểm soát, kiểm toán Ngân hàng Nhà nước;

d) Theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm soát, kiểm toán, đồng thời đề xuất các biện pháp nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm soát, kiểm toán.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm được cơ bản pháp luật của Nhà nước về chế độ chính sách của Ngân hàng Nhà nước, các hoạt động của ngân hàng;

b) Có kiến thức cơ bản về chức năng, nhiệm vụ của Ngân hàng Nhà nước, các nghiệp vụ của Ngân hàng Nhà nước;

c) Hiểu rõ được các nội dung, quy trình về nghiệp vụ kiểm soát, kiểm toán Ngân hàng Nhà nước; phân tích tổng hợp đánh giá được các mặt hoạt động nghiệp vụ ở một đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước;

d) Thực hiện các nguyên tắc, thủ tục cơ bản về quản lý hành chính Nhà nước;

đ) Có khả năng độc lập tổ chức công việc hoặc phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện nhiệm vụ được giao;

e) Có kinh nghiệm công tác trong ngành Ngân hàng từ đủ 02 năm trở lên, trong đó có tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) công tác về kiểm soát, kiểm toán tại Ngân hàng Nhà nước.

4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành: kinh tế, tài chính, ngân hàng, kiểm toán, kế toán, kỹ sư tin học, kỹ sư xây dựng;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch Chuyên viên hoặc bằng tốt nghiệp đại học ngành hành chính học, thạc sỹ quản lý hành chính công, tiến sỹ quản lý hành chính công;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch kiểm soát viên ngân hàng;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số;

đ) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

Điều 7. Thủ kho ngân hàng

1. Chức trách

Là công chức chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành Ngân hàng, thực hiện việc quản lý và đảm bảo an toàn tuyệt đối các loại tài sản bảo quản trong kho tiền Ngân hàng Nhà nước theo nhiệm vụ được giao.

2. Nhiệm vụ

a) Thực hiện việc xuất - nhập tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá chính xác, kịp thời, đầy đủ theo đúng lệnh của cấp có thẩm quyền, đúng chứng từ kế toán hợp lệ, hợp pháp;

b) Mở sổ quỹ; sổ theo dõi từng loại tiền, từng loại tài sản; thẻ kho; các sổ sách cần thiết khác; ghi chép và bảo quản các sổ sách, giấy tờ đầy đủ, rõ ràng, chính xác;

c) Tổ chức sắp xếp tiền mặt, tài sản trong kho tiền gọn gàng, khoa học, đảm bảo vệ sinh kho tiền; áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo chất lượng tiền, tài sản trong kho tiền;

d) Quản lý, giữ chìa khóa một ổ khóa cửa kho tiền bảo quản tài sản được giao, các ổ khóa cửa gian kho và các phương tiện bảo quản tài sản trong kho tiền (két, tủ sắt); chịu trách nhiệm cá nhân đối với tài sản trong kho tiền thuộc nhiệm vụ được giao;

đ) Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, kiểm kê kho tiền, theo đúng quy định của Nhà nước và của ngành.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Thông thạo các quy trình, quy định về chế độ quản lý kho tiền của Ngân hàng Nhà nước và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Thông hiểu các văn bản pháp luật Nhà nước về nghĩa vụ, trách nhiệm bảo quản an toàn tài sản;

c) Thông thạo các nguyên tắc, thủ tục cơ bản về quản lý hành chính nhà nước;

d) Nắm được chức năng, nhiệm vụ của ngành, của đơn vị;

đ) Thực hiện đúng các thủ tục về xử lý chứng từ, ghi chép sổ kho, thẻ kho;

e) Thành thạo về nghiệp vụ kiểm ngân và quỹ nghiệp vụ ngân hàng;

g) Viết chữ, số sạch, đẹp, rõ ràng;

h) Sử dụng được máy móc, thiết bị, công cụ kỹ thuật chuyên dùng có liên quan đến việc bảo vệ an ninh, an toàn kho tiền;

i) Tối thiểu có 03 năm (đủ 36 tháng) kinh nghiệm làm thủ quỹ ngân hàng hoặc nhân viên kho tiền ngân hàng.

4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc một trong các chuyên ngành: tài chính, ngân hàng, kinh tế;

b) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số;

c) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

Điều 8. Thủ quỹ ngân hàng

1. Chức trách

Là công chức chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành Ngân hàng, thực hiện nhiệm vụ thu, chi, bảo quản tiền mặt và các giấy tờ có giá trị ở các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước.

2. Nhiệm vụ

a) Thực hiện thu, chi tiền mặt (thuộc quỹ nghiệp vụ phát hành), giấy tờ có giá, tài sản quý khác trong phạm vi được giao;

b) Bảo quản an toàn tuyệt đối các loại tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá tại nơi giao dịch;

c) Quản lý, ghi chép cập nhật sổ quỹ và các sổ sách khác đầy đủ, rõ ràng, chính xác;

d) Kiêm nhiệm nhiệm vụ thủ kho tiền bảo quản tiền mặt thuộc Quỹ nghiệp vụ phát hành (trường hợp có kho tiền bảo quản riêng Quỹ nghiệp vụ phát hành);

đ) Chấp hành quy định kiểm kê tài sản cuối ngày, nhập kho tiền để bảo quản tài sản khi hết giờ làm việc hàng ngày;

e) Kiêm nhiệm nhiệm vụ kiểm ngân (trường hợp không bố trí kiểm ngân chuyên trách);

g) Hướng dẫn kiểm ngân làm việc đúng quy trình nghiệp vụ, đảm bảo định mức đã quy định;

h) Làm các báo cáo thống kê có liên quan khi được phân công.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Thành thạo chế độ, chính sách quản lý kho, quỹ của Ngân hàng Nhà nước;

b) Nắm vững về chế độ chi tiêu tài chính của Ngân hàng Nhà nước;

c) Tổ chức, sắp xếp được công việc tại nơi giao dịch tiền mặt;

d) Thông thạo việc phân loại tiền, phân biệt tiền thật, tiền giả;

đ) Hướng dẫn được khách hàng chấp hành đúng các thủ tục về lĩnh tiền, nộp tiền ở ngân hàng;

e) Thông thạo quy trình nghiệp vụ về kiểm, đếm, đóng gói, thủ tục thu chi tiền mặt và bảo quản tiền mặt;

g) Thông thạo thủ tục xử lý chứng từ, ghi chép sổ quỹ và lập các báo cáo thống kê có liên quan;

h) Viết chữ, số sạch, đẹp, rõ ràng;

i) Sử dụng được các máy móc, công cụ chuyên dùng cho quỹ nghiệp vụ;

k) Đã làm qua công tác kiểm ngân từ đủ 01 năm trở lên.

4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc một trong các chuyên ngành: tài chính, ngân hàng, kinh tế;

b) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Điều 9. Kiểm ngân

1. Chức trách

Là công chức chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành Ngân hàng, thực hiện nhiệm vụ kiểm, đếm, phân loại tiền ở các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước.

2. Nhiệm vụ

a) Giao nhận, kiểm đếm, phân loại, đóng gói, bốc xếp, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá;

b) Chịu trách nhiệm tài sản đối với tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá khi được giao kiểm đếm, phân loại, đóng gói;

c) Hướng dẫn khách hàng chấp hành đúng nội quy thu, chi tiền, kỹ thuật đóng gói tiền và chứng kiến việc kiểm đếm tiền khi khách hàng nhận tiền;

d) Phát hiện tiền giả, tiền nghi giả, tiền bị phá hoại;

đ) Hướng dẫn khách hàng nhận biết tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông;

e) Hoàn thành các chỉ tiêu định mức về việc kiểm đếm, thu chi tiền.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm vững quy định của Ngân hàng Nhà nước về thu đổi tiền rách nát, hư hỏng, không đủ tiêu chuẩn lưu thông;

b) Thông thạo quy định về kiểm đếm, đóng gói, giao nhận tiền;

c) Thông thạo chế độ, chính sách về tiền tệ và quản lý tiền mặt;

d) Sử dụng thông thạo máy kiểm đếm tiền và các công cụ hỗ trợ khác;

đ) Viết chữ, số sạch, đẹp, rõ ràng.

4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc một trong các chuyên ngành: tài chính, ngân hàng, kinh tế;

b) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Điều 10. **Cách xếp lương**

1. Các ngạch kiểm soát viên cao cấp ngân hàng, kiểm soát viên chính ngân hàng, kiểm soát viên ngân hàng, thủ kho ngân hàng được áp dụng Bảng lương chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan Nhà nước (Bảng 2) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây gọi tắt là Nghị định số 204/2004/NĐ-CP) như sau:

a) Ngạch kiểm soát viên cao cấp ngân hàng áp dụng công chức loại A3, nhóm 1 (A3.1);

b) Ngạch kiểm soát viên chính ngân hàng áp dụng công chức loại A2, nhóm 1 (A2.1);

c) Ngạch kiểm soát viên ngân hàng áp dụng công chức loại A1;

d) Ngạch thủ kho ngân hàng áp dụng công chức loại B.

Công chức đã được bổ nhiệm vào ngạch nào trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục xếp lương theo ngạch đó.

2. Các ngạch thủ quỹ ngân hàng, kiểm ngân được áp dụng Bảng lương chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức trong các cơ quan Nhà nước (Bảng 2) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP như sau:

a) Ngạch thủ quỹ ngân hàng, kiểm ngân áp dụng công chức loại B;

b) Công chức đang xếp ngạch thủ quỹ ngân hàng, kiểm ngân trước ngày Thông tư này có hiệu lực nếu tốt nghiệp trình độ trung cấp phù hợp với vị trí công việc đang làm, hiện đang xếp lương theo công chức loại C, nhóm 1 (C1) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP thì được xếp lại lương sang công chức loại B theo hướng dẫn tại Khoản 1 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức;

c) Công chức đang xếp ngạch thủ quỹ ngân hàng, kiểm ngân trước ngày Thông tư này có hiệu lực chưa có bằng tốt nghiệp trung cấp phù hợp với vị trí công việc đang làm và đang xếp lương theo công chức loại C, nhóm 1 (C1). Trong thời hạn 6 năm kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, cơ quan sử dụng công chức phải bố trí cho công chức học tập nâng cao trình độ để đủ tiêu chuẩn của ngạch thủ quỹ ngân hàng, kiểm ngân theo quy định tại Thông tư này; khi công chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện ở ngạch thủ quỹ ngân hàng, kiểm ngân theo quy định tại Thông tư này thì được xếp lương theo công chức loại B.

Trường hợp công chức được cử đi học tập nâng cao trình độ mà không tham gia học tập hoặc kết quả học tập không đạt yêu cầu thì cơ quan sử dụng công chức báo cáo cơ quan quản lý công chức xem xét bố trí lại công việc cho phù hợp với trình độ đào tạo.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Chức danh, mã số ngạch, tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức ngành Ngân hàng là căn cứ để thực hiện việc tuyển dụng, chuyển ngạch, nâng ngạch, sử dụng và quản lý công chức ngành Ngân hàng.

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các quy định tại Thông tư này./.

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Đào Minh Tú